

<p>- GV cho HS quan sát tranh(6 tranh). GV nêu nội dung từng tranh.</p> <p>- Hoạt động cả lớp.</p> <p>- GV nhận xét, chốt lại: Em thấy ở trường mới có những mới lạ như: Sân trường, phòng học- Bàn ghế, sách vở, đồ dùng- Các bạn- Cô giáo.</p> <p>- Cho HS nghe bài hát: “ Em yêu trường em”</p> <p>- GV chốt lại: Qua bài hát này các em càng thấy vui sướng khi đến trường học mới.</p> <p>b/ Những việc em cần phải làm để nhanh chóng quen với môi trường học tập mới là gì?</p> <p>- GV nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh(8 tranh). GV nêu nội dung từng tranh.</p> <p>- Hoạt động cả lớp.</p> <p>- GV nhận xét, chốt lại: Những việc em cần phải làm để nhanh chóng quen với môi trường học tập mới là: Hòa đồng, chơi với bạn- Quan sát các lớp học- Chăm chú nghe thầy cô giảng bài- Hăng hái phát biểu ý kiến- Ghi chép, làm bài đầy đủ- Mặc đồng phục.</p> <p>- Cho HS nghe bài hát: “ Tạm biệt búp bê”</p> <p>- GV chốt lại: Qua bài hát này các em thấy nhớ những đồ chơi quen thuộc dưới mái trường mầm non thân yêu của mình để bước vào ngôi trường mới. Dù xa nhưng trong lòng các em luôn ghi lại những hình ảnh dễ thương, thật đáng yêu.</p> <p>c/ Thực hành:</p> <p>+ Em và các bạn trong lớp vỗ tay theo bài hát: “ Làm quen”</p> <p>+ Em đến làm quen, nhớ tên và sở thích của 5 bạn trong lớp.</p> <p>*Bài tập 3: Luyện tập</p> <p>- GV hỏi lại bài.</p> <p>- Về nhà:</p> <p>a/ Kể cho bố mẹ nghe về các bạn trong lớp em đã làm quen.</p> <p>b/ Kể cho bố mẹ nghe về những gì em thấy thú vị trong chuyến tham quan ngôi trường.</p> <p>- Chuẩn bị bài sau: “ Nếp ngôi của em”</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu lựa chọn, nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe yêu cầu, nội dung tranh.</p> <p>- HS nêu lựa chọn, nhận xét.</p> <p>- HS vỗ tay, nghe, hát theo.</p> <p>- Cả lớp vỗ tay theo bài hát.</p> <p>- HS thực hành.</p> <p>- Nêu tên 5 bạn em đã làm quen. Nêu sở thích của từng bạn.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS chuẩn bị.</p>
--	---

Bài 2:

NẾP NGÔI CỦA EM

Tiết 1

I/ Mục tiêu:

- Hiểu được lợi ích của việc ngồi học đúng tư thế.

2 / Group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhocvathcs/>

- Biết cách ngồi học đúng tư thế.

II/ Đồ dùng dạy học:

- Tranh TH kỹ năng sống Lớp 1, SGK...

III/ Hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. KTBC:</p> <p>+ Hãy kể lại tên các bạn em đã làm quen. + Em còn làm quen với những việc gì nữa?</p> <p>3. Hoạt động 1: Giới thiệu bài. - GV giới thiệu và ghi tựa bài</p> <p>4. Hoạt động 2: Bài tập</p> <p>* Bài tập 1: Tâm quan trọng</p> <p>a/ Nếp ngồi ảnh hưởng đến xương sống:</p> <p>Bài tập:</p> <p>1/ Xương sống có tác dụng gì? - GV nêu yêu cầu bài tập. - GV cho HS quan sát tranh(3 tranh). GV nêu nội dung từng tranh. - Hoạt động cả lớp. - GV nhận xét, chốt lại: Xương sống có tác dụng làm trụ cột cho cơ thể- Duy trì hoạt động của cơ thể- Tạo nên dáng đứng.</p> <p>2/ Tư thế nào ảnh hưởng xấu đến xương sống? - GV nêu yêu cầu bài tập. - GV cho HS quan sát tranh(3 tranh). GV nêu nội dung từng tranh. - Hoạt động cả lớp. - GV nhận xét, chốt lại: Tư thế ảnh hưởng xấu đến xương sống là: 1, 3.</p> <p>BÀI HỌC: Ngồi đúng tư thế giúp xương sống thẳng, ngồi sai tư thế khiến xương sống bị cong và tạo nên dáng còng.</p> <p>b/ Tác hại của ngồi sai tư thế:</p> <p>Thảo luận: Ngồi sai tư thế có những tác hại gì? + Bài tập:</p> <p>1/ Tư thế ngồi học nào giúp bảo vệ xương sống? - GV nêu yêu cầu bài tập. - GV cho HS quan sát tranh(3 tranh). GV nêu nội dung từng tranh. - Hoạt động cả lớp.</p>	<p>- HS lắng nghe và nêu lại tựa bài.</p> <p>- HS kể tên bạn đã quen. - HS nêu những việc khác mình đã làm quen: thầy cô, phòng học, bàn, ghế, bảng, học tập,...</p> <p>- HS lắng nghe và nêu lại tựa bài.</p> <p>- HS lắng nghe yêu cầu, nội dung tranh. - HS nêu lựa chọn, nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe yêu cầu, QS nội dung tranh. - HS nêu lựa chọn, nhận xét.</p> <p>- HSTL, nêu, nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

<p>- GV nhận xét, chốt lại: Tư thế ngồi học giúp bảo vệ xương sống là: 2.</p> <p>2/ Ngồi sai tư thế có những tác hại gì?</p> <p>- GV nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh(6 tranh). GV nêu nội dung từng tranh.</p> <p>- Hoạt động cả lớp.</p> <p>- GV nhận xét, chốt lại: Ngồi sai tư thế có những tác hại: Còng lưng- Mờ mắt- Mỏi mệt- Vẹo xương sống- Tiếp thu bài chậm.</p> <p>BÀI HỌC: Ngồi sai tư thế rất có hại, có thể khiến lưng bị còng, dáng đi xiêu vẹo, mắt bị mờ,...</p> <p>c/ Ích lợi của ngồi đúng:</p> <p>+ Bài tập: Tư thế ngồi đúng giúp gì cho em?</p> <p>- GV nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh(3 tranh). GV nêu nội dung từng tranh.</p> <p>- Hoạt động cả lớp.</p> <p>- GV nhận xét, chốt lại: Tư thế ngồi đúng giúp cho em: Có dáng đứng thẳng đẹp- Có đôi mắt sáng- Học tập hiệu quả.</p> <p>- GV đọc bài thơ: “ Nếp ngồi của em”</p> <p>- GV KL: các em đã hiểu được ích lợi của ngồi đúng.</p>	<p>- HS lắng nghe yêu cầu, QS nội dung tranh.</p> <p>- HS nêu lựa chọn, nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe yêu cầu, QS nội dung tranh.</p> <p>- HS nêu lựa chọn, nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe yêu cầu, QS nội dung tranh.</p> <p>- HS nêu lựa chọn, nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

Bài 2: NẾP NGỒI CỦA EM (Tiết 2)

I/ Mục tiêu:

- Biết cách ngồi học đúng tư thế.
- Tạo thói quen ngồi học đúng tư thế.

II/ Đồ dùng dạy học:

- Tranh TH kỹ năng sống Lớp 1, SGK...

III/ Hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* Bài tập 2: Tư thế ngồi của em:</p> <p>a/ Tư thế ngồi đúng:</p> <p>Thảo luận: Tư thế ngồi đúng cần như thế nào?</p> <p>- GV hướng dẫn tư thế ngồi chuẩn: Lưng thẳng- Giữ khoảng cách giữa mắt và mặt bàn là 25- 30</p>	

<p>cm- Tay để ngay ngắn trên mặt bàn. - GV nhận xét cả lớp, khen ngợi. Chốt lại các em biết cách ngồi học đúng tư thế</p> <p>b/ Những điều nên tránh: Bài tập: Chọn đáp án: đúng hay sai</p> <p>1/ Em thích ngồi thế nào cũng được. Đúng hay sai? - GV nêu yêu cầu bài tập. - Hoạt động cả lớp. - GV nhận xét, chốt lại: Chọn đáp án: Sai.</p> <p>2/ Những tư thế ngồi nào nên tránh: - GV nêu yêu cầu bài tập. - GV cho HS quan sát tranh(10 tranh). GV nêu nội dung từng tranh. - Hoạt động cả lớp. - GV nhận xét, chốt lại: Những tư thế ngồi nên tránh: 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9.</p> <p>BÀI HỌC: Khi ngồi lưng phải thẳng, không nên ngồi bò ra bàn, không nghiêng ngả. - GVKL chung: các em biết cách ngồi học đúng tư thế, luôn tạo cho mình thói quen ngồi học đúng tư thế.</p> <p>*Bài tập 3: Luyện tập - GV hỏi lại bài. - Về nhà: + Em ngồi học theo đúng tư thế đã được chỉ dẫn. - Chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS TL, nêu, nhận xét. - HS cả lớp thực hiện theo. Nhận xét.</p> <p>- HS nêu, nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe. - HS lắng nghe yêu cầu, QS nội dung tranh. - HS nêu lựa chọn, nhận xét.</p> <p>- HS trả lời. - HS chuẩn bị.</p>
--	--

Bài 3: LỜI CHÀO CỦA EM
Tiết 1

I/ Mục tiêu:

- Tạo thói quen tự tin chào hỏi khi gặp mọi người để thể hiện sự lễ phép trong giao tiếp.

II/ Đồ dùng dạy học:

- Tranh TH kỹ năng sống Lớp 1, SGK...

III/ Các hoạt động dạy và học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định: 2. KTBC: + Mời 2 HS lên thực hành ngồi học đúng tư thế. - GV nhận xét.</p>	<p>- HS thực hành. Nhận xét. - HS nhận xét.</p>

<p>+ Cả lớp mình các bạn ngồi học như thế nào? - GV nhận xét, khen ngợi.</p> <p>3. Hoạt động 1: Giới thiệu bài. - GV giới thiệu và ghi tựa bài</p> <p>4. Hoạt động 2: Bài tập</p> <p>* Bài tập 1: Ý nghĩa của lời chào - GV kể chuyện: “ Ai đáng yêu hơn?” - GD HS qua câu chuyện vừa kể. - Cho HS nghe bài hát: “ Lời chào của em” + Bài tập: Em hãy nhớ lại lời bài hát Lời chào của em và trình bày lại phần còn thiếu của các câu sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đi đến nơi nào..... 2. Lời chào dẫn bước 3. Lời chào của em là..... <p>-GVNX- KL: Lời chào lễ phép Ai cũng mến yêu.</p> <p>*Bài tập 2: Em chào ai? - GV cho HS nghe bài hát: “ Chim vành khuyên” - GV nêu câu hỏi: Thảo luận nhóm đôi:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trong bài hát Chim Vành Khuyên, bạn Chim Vành Khuyên đã gặp những ai? Bạn đã chào như thế nào? 2. Em học được gì từ bạn Chim Vành Khuyên? <p>- GVNX- KL: Tạo thói quen tự tin chào hỏi khi gặp mọi người để thể hiện sự lễ phép trong giao tiếp. + Bài tập: Em hãy đánh dấu vào hình ảnh có đối tượng mà em có thể chào. - GV nêu yêu cầu bài tập. - Thảo luận nhóm đôi. - GV nhận xét, chốt lại: em chào Ông bà- Bố mẹ- Anh chị- Bạn bè.</p> <p>BÀI HỌC: Em chào tất cả mọi người khi em gặp.</p>	<p>- HS lắng nghe và nêu lại.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi, trình bày:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đi đến nơi nào <u>lời chào đi trước</u> 2. Lời chào dẫn bước <u>con đường bớt xa</u> 3. Lời chào của em là <u>con gió mát</u> <p>- HS thảo luận, trình bày.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi, trình bày.</p>
--	--

Bài 3:

LỜI CHÀO CỦA EM
Tiết 2

I/ Mục tiêu:

- Thực hiện đúng các tư thế, mẫu câu chào chuẩn.
- Có thói quen tự giác chào hỏi.

II/ Đồ dùng dạy học:

- Tranh TH kỹ năng sống Lớp 1, SGK...

III/ Các hoạt động dạy và học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>*Bài tập 3: Cách chào của em</p> <p>a/ Tư thế chào:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh(2 tranh). - Thảo luận cả lớp. - GV nhận xét, chốt lại: <p>BÀI HỌC: Khoanh tay cúi người khi gặp người lớn tuổi- Nét mặt tươi vui.</p> <p>b/ Lời chào:</p> <p>Bài tập: Em chào những người dưới đây như thế nào?(Ghi câu chào của em vào chỗ trống dưới mỗi hình.)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh(6 tranh). - Thảo luận nhóm đôi. - GV nhận xét, chốt lại: <p><u>BÀI HỌC:</u></p> <p>Mẫu câu chào:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi gặp người lớn: Dạ, cháu/ con/ em chào..... a. <p>(Phần chỗ trống là người lớn cụ thể mà em muốn chào)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi gặp bạn bè: Tớ chào cậu. - Khi gặp em nhỏ: Anh/ Chị chào em. <p>+ Thực hành: Em cùng hai bạn tạo thành một nhóm và tập cách chào nhau đúng tư thế và mẫu câu chuẩn.</p> <p>*Bài tập 4: Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi lại bài. - Về nhà: <p>a/ Em chào tất cả những người thân trong gia đình mình khi về nhà theo đúng tư thế, mẫu câu đã học được.</p> <p>b/ Thuộc lời và hát được bài hát Lời chào của em.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS QS, thảo luận, trình bày, nhận xét. - HS QS, thảo luận, trình bày, nhận xét. - HS trả lời. - HS chuẩn bị.

Bài 4:

QUÀ TẶNG NỤ CƯỜI

Tiết 1

I/ Mục tiêu:

- Rèn luyện để trở thành con người vui tươi.

- Tạo thói quen vui tươi, hồn nhiên, tích cực với nụ cười luôn nở trên môi với nụ cười luôn nở trên môi.

II/ Đồ dùng dạy học:

- Tranh TH kỹ năng sống Lớp 1, SGK...

III/ Các hoạt động dạy và học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. KTBC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vài em lần lượt thực hiện chào cô khi bước vào lớp. - GV nhận xét, khen ngợi. <p>3. Hoạt động 1: Giới thiệu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu và ghi tựa bài <p>4. Hoạt động 2: Bài tập</p> <p>* Bài tập 1: Ý nghĩa của nụ cười.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kể chuyện: “ Hai chú chó và nhà gương” - GD HS qua câu chuyện vừa kể. <p>+ Bài tập: Em cười khi nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh(6 tranh). - Thảo luận nhóm đôi. - GV nhận xét, chốt lại: Em cười khi Người thân đến đón- Gặp bạn bè- Nghe chuyện vui- Đạt thành tích tốt- Được khen- Thấy điều hay. <p>BÀI HỌC:</p> <p>Nụ cười thật đẹp Mang lại niềm vui Khuôn mặt sáng ngời Mặt trời tỏa sáng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành. Nhận xét. - HS nêu lại. - HS lắng nghe. - HS QS, thảo luận, trình bày, nhận xét.

Bài 4: QUÀ TẶNG NỤ CƯỜI
Tiết 2

I/ Mục tiêu:

- Tạo thói quen vui tươi, hồn nhiên, tích cực với nụ cười luôn nở trên môi với nụ cười luôn nở trên môi.
- Nụ cười luôn nở trên môi sẽ giúp em thân thiện với mọi người xung quanh.

II/ Đồ dùng dạy học:

- Tranh TH kỹ năng sống Lớp 1, SGK...

III/ Các hoạt động dạy và học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* Bài tập 2: Em tập cười</p>	

<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS Vỗ tay cười(dựa vào 7 tranh). - GV nhận xét, chốt lại. - GV hướng dẫn HS Bắt tay- Khích lệ- Nhắc nhở- Xin lỗi, cảm ơn- Điện thoại cười- Không thành tiếng. - GV nhận xét, chốt lại. *Bài tập 3: Luyện tập - GV hỏi lại bài. - Về nhà: <p>Em cười chào bố mẹ, cười với bạn hàng xóm, cười với cây cối trong vườn, cười khi khoe điểm tốt trong ngày.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm theo hướng dẫn. - HS thực hành, nhận xét. - HS làm theo hướng dẫn. - HS thực hành, nhận xét. - HS trả lời. - HS chuẩn bị.
---	---

Bài 5:

NGHI THỨC GIAO TIẾP

Tiết 1

I/ Mục tiêu:

- Biết cách đưa đồ vật theo quy tắc “ một chạm”
- Tạo thói quen để giày dép, sắp xếp sách vở gọn gàng.
- Có thói quen luôn gọn gàng.

II/ Đồ dùng dạy học:

- Tranh TH kỹ năng sống Lớp 1, SGK...

III/ Các hoạt động dạy và học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>1. Ôn định:</u></p> <p><u>2. KTBC:</u></p> <p>+ Em cười khi nào?</p> <p>+ Em hãy cười chào cô?</p> <p>+ Em hãy cười chào các bạn?</p> <p>- GV nhận xét theo thứ tự, nhận xét KTBC.</p> <p><u>3. Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài.</p> <p>- GV giới thiệu và ghi tựa bài</p> <p><u>4. Hoạt động 2:</u> Bài tập</p> <p>* Bài tập 1: Quy tắc “ một chạm”</p> <p>Thảo luận: Em đưa những đồ vật sau cho bạn như thế nào?</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh(3 tranh).</p> <p>- Thảo luận nhóm đôi.</p> <p>- GV nhận xét, chốt lại: khi đưa bút, sách, kéo nên đưa bằng hai tay.</p> <p>+ Bài tập: Cách đưa đồ vật nào là đúng nhất?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành. Nhận xét. - HS thực hành. Nhận xét. - HS thực hành. Nhận xét. - HS nêu lại. - HS QS, thảo luận, trình bày.

<p>1. Đưa bút:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS quan sát tranh(3 tranh).- Thảo luận nhóm đôi.- GV nhận xét, chốt lại: cách đưa bút đúng nhất là : “ Đuôi bút về phía người nhận” <p>2. Đưa sách:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS quan sát tranh(3 tranh).- Thảo luận nhóm đôi.- GV nhận xét, chốt lại: “Đưa sách xuôi chiều về phía người nhận”. <p>3. Đưa kéo:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS quan sát tranh(3 tranh).- Thảo luận nhóm đôi.- GV nhận xét, chốt lại: “Đuôi kéo về phía người nhận”. <p>BÀI HỌC: Quy tắc “ một chạm” là cách đưa đồ vật để người nhận có thể sử dụng thuận tiện nhất như: Đưa sách xuôi chiều về phía người nhận- Đuôi kéo về phía người nhận- Đuôi bút về phía người nhận.</p> <p>+Thực hành:</p> <p>Em cùng các bạn trong lớp thực hành đưa sách, bút, vở, kéo cho nhau theo quy tắc “ một chạm”.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét.	<ul style="list-style-type: none">- HS QS, thảo luận, trình bày, nhận xét. - HS QS, thảo luận, trình bày, nhận xét. - HS QS, thảo luận, trình bày, nhận xét. - HS thực hành, nhận xét
---	---

Bài 5:

NGHI THỨC GIAO TIẾP

Tiết 2

I/ Mục tiêu:

- Tạo thói quen để giày dép, sắp xếp sách vở gọn gàng.
- Có thói quen luôn gọn gàng.

II/ Đồ dùng dạy học:

- Tranh TH kỹ năng sống Lớp 1, SGK...

III/ Các hoạt động dạy và học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* Bài tập 2: Ứng dụng quy tắc “ một chạm” + Bài tập: Em đưa chìa khóa và xếp giày dép theo quy tắc “ một chạm”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh(3 tranh). - Thảo luận nhóm đôi các câu hỏi sau: <p>+ Em đưa chìa khóa xe máy như thế nào? + Em xếp giày dép ra sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, chốt lại: em đưa đúng chìa khóa xe máy; em xếp quay mũi giày dép ra ngoài. - GV đọc Quy tắc “ MỘT CHẠM” <p style="padding-left: 20px;">Đưa đồ vật thật khéo Bàn cầm dùng được ngay Giày dép xếp hàng ngay Đưa chân vào là bước. Góc học tập phía trước Bút, vở, sách thẳng hàng Mọi thứ xếp gọn gàng Em nhớ bài “ Một chạm”</p> <p>+ Thực hành: Em cùng bạn sắp xếp đồ cho nhau để bàn học của mình thật gọn gàng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét. - GV KL chung. - <p>* Bài tập 3: Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi lại bài. - Về nhà: <p>a/ Em về nhà và sắp xếp lại giày dép, sách vở, phòng của mình theo quy tắc “ một chạm” b/ Em hướng dẫn lại cho bố mẹ về quy tắc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS QS, thảo luận, trình bày, nhận xét. <p>-HS lắng nghe.</p> <p>- HS thực hành, nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. - HS chuẩn bị.

<p>“ một chạm khi đưa đồ vật”.</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p>	
---	--

Bài 6: LỜI VÀNG TRONG GIAO TIẾP (Tiết 1)

I/ Mục tiêu:

- GD KN lịch sự và lễ phép hơn trong giao tiếp.
- Rèn thói quen nói lời xin lỗi và cảm ơn.

II/ Đồ dùng dạy học:

- Tranh TH kỹ năng sống Lớp 1, SGK, bút chì, bút màu sáp...

III/ Hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. KTBC: - Em đưa những đồ vật (bút, sách, kéo) cho bạn như thế nào?</p> <p>3. Hoạt động 1: Giới thiệu bài. - GV giới thiệu và ghi tựa bài</p> <p>4. Hoạt động 2: Bài tập * Bài tập 1: Thể hiện lời xin lỗi</p> <p>a. Vì sao cần xin lỗi? - GV nêu yêu cầu: Lắng nghe câu chuyện “Sao con không được kẹo?” - GV kể chuyện - GD HS qua câu chuyện vừa kể. +Thảo luận: - GV yêu cầu HS thảo luận qua câu chuyện kể vì sao em cần xin lỗi? - GVNXXKL +Bài tập:</p> <p>1. Vì sao em cần xin lỗi?</p> <p>2. Khi xin lỗi, em cảm thấy:</p> <p>3. Khi em xin lỗi, người khác cảm thấy:</p> <p>4. Khi nào chúng ta cần nói lời xin lỗi? - GV hướng dẫn HS làm bài tập SGK - GVNXXKL - GV đọc bài thơ: “ Xin lỗi”</p> <p>b. Xin lỗi như thế nào? + Bài tập: Đây là tư thế xin lỗi đúng? - GV hướng dẫn HS làm BT để biết được tư thế xin lỗi đúng.</p> <p>BÀI HỌC : Tư thế xin lỗi đúng của em là: - Lưng thẳng; - Chân trụ, chân tựa ; - Đầu gật ;</p>	<p>- HS nêu</p> <p>- HS lắng nghe và nêu lại tựa bài.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi - HS trình bày - NX</p> <p>- HS làm BT cá nhân, trình bày kết quả - NX</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS làm cá nhân, trình bày - NX</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Mắt nhìn ; - Mặt hồi lỗi ; - Nói “tớ (con, em, cháu ...) xin lỗi cậu (bố, mẹ, anh, chị, cô, bác, ...)”. <p>THỰC HÀNH: GV nêu YC : Em hãy kể lại ba tình huống mình đã nói lời xin lỗi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GVN- KL 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm đôi, kể cho bạn nghe. - HS trình bày - NX
---	--

Bài 6:

LỜI VÀNG TRONG GIAO TIẾP

Tiết 2

I/ Mục tiêu:

- HS có ý thức chủ động nói lời cảm ơn và xin lỗi trong thực tế.

II/ Đồ dùng dạy học:

- Tranh TH kỹ năng sống Lớp 1, SGK, bút chì, bút màu sáp...

III/ Hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* Bài tập 2: Thể hiện lời cảm ơn.</p> <p>a. Ý nghĩa của lời cảm ơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu HS thảo luận : Lời cảm ơn có ý nghĩa gì? - GVN- KL <p>* Bài tập : Em sẽ nói lời cảm ơn trong những trường hợp nào? (Đánh dấu x vào <input type="checkbox"/>ước lựa chọn của em).</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu bài tập. - GV cho HS quan sát tranh(3 tranh). GV nêu nội dung từng tranh. - Hoạt động cả lớp. - GV nhận xét, chốt lại: Em sẽ nói lời cảm ơn trong cả 3 trường hợp. <p>BÀI HỌC: Lời vàng trong giao tiếp là xin lỗi, cảm ơn.</p> <p>b/ Cách em cảm ơn</p> <p>+Bài tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu bài tập. - GV cho HS quan sát tranh(3 tranh). GV nêu nội dung từng tranh. - Nói lời cảm ơn với từng tình huống cụ thể. - Hoạt động cả lớp. - GV nhận xét, chốt lại. <p>BÀI HỌC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HSTL, nêu lựa chọn, nhận xét. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe yêu cầu, QS nội dung tranh. - HS làm BT cá nhân - HS nêu lựa chọn, nhận xét. - Cả lớp lắng nghe - HS QS, trả lời.

<p>Tư thế cảm ơn : Lưng thẳng, đầu gật, mặt tươi cười, mắt nhìn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc cho HS nghe bài thơ : Cảm ơn - GV giáo dục HS qua bài thơ vừa đọc. - GVKL chung. <p>*Bài tập 3: Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi lại bài. - Về nhà: <ol style="list-style-type: none"> Thực hiện đúng những gì đã được học. Có ý thức tự giác nói lời xin lỗi hay cảm ơn trong tình huống cụ thể với các tư thế đúng. - Chuẩn bị bài sau: “ Giữ gìn đôi mắt sáng” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chuẩn bị. - Cả lớp lắng nghe - HS trả lời. - HS chuẩn bị.
--	---

Bài 7:

GIỮ GÌN ĐÔI MẮT SÁNG

Tiết 1

I/ Mục tiêu:

- GD KN yêu quý và giữ đôi mắt sáng, khỏe.

II/ Đồ dùng dạy học:

- Tranh TH kỹ năng sống Lớp 1, SGK, bút chì, bút màu sáp...

III/ Hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1.Ôn định:</p> <p>2.KTBC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì sao em cần xin lỗi? - Lời cảm ơn có ý nghĩa gì? <p>3.Hoạt động 1: Giới thiệu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu và ghi tựa bài <p>4.Hoạt động 2: Bài tập</p> <p>* Bài tập 1: Tâm quan trọng của đôi mắt.</p> <p>a. Đôi mắt soi đường</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu: Lắng nghe câu chuyện “Tim đường về nhà” - GV kể chuyện - GD HS qua câu chuyện vừa kể. - GV yêu cầu HS qua câu chuyện kể thảo luận : Đôi mắt giúp em trong việc đi đường như thế nào? - GVNXKL - GV hướng dẫn HS làm bài tập SGK + Bộ phận nào giúp Bi thấy đường về? - GVNXKL : Đôi mắt giúp em soi đường. <p>b. Đôi mắt giúp em quan sát.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS chơi trò chơi : Tìm điểm khác biệt giữa hai bức tranh. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS lắng nghe và nêu lại tựa bài. - HS lắng nghe - HS thảo luận nhóm đôi - HS trình bày - NX - HS làm BT cá nhân, trình bày kết quả - NX - HS lắng nghe. - HS thi đua 2 dãy.

<p>- GVNXKL – Tuyên dương - GV nêu câu hỏi cho HS thảo luận. + Vì sao em tìm thấy hai điểm khác biệt giữa hai bức tranh? + Nhờ đôi mắt, em quan sát được những gì quanh mình? GVNXKL BÀI TẬP : Em vẽ lại những gì em quan sát được quanh mình vào khung giấy dưới đây. - GV thu bài vẽ. - GVNX- KL. BÀI HỌC : Đôi mắt giúp em quan sát những gì diễn ra quanh em: - Quan sát cách qua đường. - Quan sát cách chăm sóc em bé của mẹ. - Quan sát cách ăn uống. - Quan sát cách sắp xếp đồ đạc. - Quan sát cách gấp quần áo. c. Đôi mắt khám phá - GV nêu YC cho HS thảo luận : Nhờ đôi mắt, em đã khám phá ra những điều gì ở xung quanh? - GVNXKL BÀI TẬP : - GV hướng dẫn HS làm BT SGK - GVNXKL : Đôi mắt giúp em khám phá rất nhiều điều mới mẻ về thế giới.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ - Thảo luận nhóm đôi, trình bày - HS vẽ - HS nhận xét. - HS lắng nghe. - HS thảo luận kể cho nhau nghe.</p>
--	---

Bài 7: GIỮ GÌN ĐÔI MẮT SÁNG
Tiết 2

I/ Mục tiêu:

- Bảo vệ đôi mắt một cách tốt nhất.
- HS chủ động bảo vệ đôi mắt của mình mỗi ngày.

II/ Đồ dùng dạy học:

- Tranh TH kỹ năng sống Lớp 1, SGK, bút chì, bút màu sáp...

III/ Hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* <u>Bài tập 2:</u> Cách bảo vệ đôi mắt. a. Khi học bài. - GV nêu yêu cầu HS thảo luận : Có cách nào bảo vệ mắt khi học bài? - GVNXKL b/ Khi chơi:</p>	<p>- HS trả lời. - HS làm BT cá nhân, trình bày kết</p>

<p>+ Thảo luận: Khi chơi, mắt có thể gặp những nguy hiểm gì?</p> <p>- GV NX, KL.</p> <p>+ Bài tập :</p> <p>1. Cách học bài nào không tốt cho mắt?</p> <p>- GV nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh(4 tranh).</p> <p>- GV nhận xét, chốt lại: Cách học bài không tốt cho mắt: tranh 1, 3.</p> <p>2. Cách nào giúp bảo vệ mắt?</p> <p>- GV nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh(8 tranh).</p> <p>- GV nhận xét, chốt lại: Cách giúp bảo vệ mắt : tranh 1, 3, 4, 5.</p> <p>BÀI HỌC:</p> <p>Khi học bài, em cần quan tâm chăm sóc mắt của mình bằng cách :</p> <p>+ Nhắm mắt nghỉ sau mỗi giờ học.</p> <p>+ Đọc sách vở trong khoảng nhìn phù hợp.</p> <p>b/ Khi chơi</p> <p>+ Thảo luận: Khi chơi, mắt có thể gặp những nguy hiểm gì?</p> <p>+ Bài tập:</p> <p>1. Khi chơi, mắt có thể gặp những nguy hiểm nào?</p> <p>- GV nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh(3 tranh).</p> <p>- Hoạt động cả lớp.</p> <p>- GV nhận xét, chốt lại: Khi chơi, mắt có thể gặp những nguy hiểm Bụi bay vào mắt- Vật va vào mắt.</p> <p>2. Khi bị bụi, vật cứng hoặc côn trùng vào mắt thì em làm gì?</p> <p>- GV nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh(3 tranh).</p> <p>- Hoạt động cả lớp.</p> <p>- GV nhận xét, chốt lại: Khi bị bụi, vật cứng hoặc côn trùng vào mắt thì em Chớp liên tục- Nhờ sự hỗ trợ.</p> <p>BÀI HỌC:</p> <p>Để bảo vệ mắt khi chơi đùa, em cần cẩn thận với : Côn trùng ; bụi ; vật cứng.</p> <p>- Khi bị bụi, vật cứng hoặc côn trùng vào mắt, em cần chớp mắt liên tục, nhắm mắt lại và nhờ sự giúp đỡ của người lớn.</p>	<p>quả.</p> <p>- HS TL, trình bày, nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS trả lời, nhận xét.</p> <p>- HS chuẩn bị.</p> <p>- HS TL, trình bày, nhận xét.</p> <p>- HS trình bày, nhận xét.</p> <p>- HS trình bày, nhận xét.</p>
--	--

<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc cho HS nghe bài thơ : “Đôi mắt em” - GV giáo dục HS qua bài thơ vừa đọc. - GVKL chung. *Bài tập 3: Luyện tập - GV hỏi lại bài. - Về nhà: <ol style="list-style-type: none"> a. Ghi nhớ bài thơ đọc cho bố mẹ và các bạn nghe. b. Có ý thức tự giác chăm sóc của mình. - Chuẩn bị bài sau: “ Tập trung để học tốt” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS trả lời. - HS chuẩn bị.
--	---

Bài 8:

TẬP TRUNG ĐỂ HỌC TỐT

Tiết 1

I/ Mục tiêu:

- GD KN có khả năng tập trung cao, mang lại hiệu quả học tập tốt.

II/ Đồ dùng dạy học:

- Tranh TH kỹ năng sống Lớp 1, SGK, bút chì, bút màu sáp...

III/ Hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. KTBC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để bảo vệ mắt khi chơi đùa, em cần cẩn thận với những gì? - Em chăm sóc đôi mắt của mình như thế nào? <p>3. Hoạt động 1: Giới thiệu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu và ghi tựa bài <p>4. Hoạt động 2: Bài tập</p> <p>*Bài tập 1: Giá trị của sự tập trung</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu: Lắng nghe câu chuyện “Giờ học toán” - GV kể chuyện. - GD HS qua câu chuyện vừa kể. - GV yêu cầu HS thảo luận qua câu chuyện kể Giờ học toán : Tại sao em cần tập trung? - GVNKKL - GV hướng dẫn HS làm bài tập SGK - GVNKKL <p>SUY NGẪM :</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trong hai bài tập trên, em làm được bài tập nào? 2. Tại sao em lại chưa làm được bài tập 2? <p>BÀI HỌC : Muốn học tập tốt thì em phải tập trung nghe thầy cô giảng bài, không làm việc riêng trong giờ học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS lắng nghe và nêu lại tựa bài. - HS lắng nghe - HS thảo luận nhóm đôi - HS trình bày - NX - HS làm BT cá nhân, trình bày kết quả - NX - HS lắng nghe. - HS trình bày - NX - HS lắng nghe, ghi nhớ

Bài 8:

TẬP TRUNG ĐỂ HỌC TỐT
Tiết 2

I/ Mục tiêu:

- Rèn thói quen tập trung cao khi học.
- HS có ý thức chủ động tập trung khi học.

II/ Đồ dùng dạy học:

- Tranh TH kỹ năng sống Lớp 1, SGK, bút chì, bút màu sáp...

III/ Hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>*<u>Bài tập 2:</u> Cách để em tập trung</p> <p>a. Tập trung học trên lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu HS thảo luận : Trong lớp học, em cần làm gì để tập trung học thật tốt? - GVNXXKL <p>* <u>Bài tập :</u> Để tập trung trong giờ học trên lớp, em phải?</p> <p>(Đánh dấu x vào <input type="checkbox"/> trước lựa chọn của em).</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu bài tập. - GV cho HS quan sát tranh(6 tranh). GV nêu nội dung từng tranh. - Hoạt động cả lớp. - GV nhận xét, chốt lại: Để tập trung khi học trên lớp, em phải: - Ngồi học đúng tư thế; - Chăm chú nghe thầy cô giảng bài; - Ghi chép, làm bài tập thầy cô giao đầy đủ; - Hăng hái phát biểu ý kiến. <p>b/ Tập trung học ở nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu thảo luận : Ở nhà, em cần làm gì để tập trung học thật tốt? - GV cho HS quan sát tranh(6 tranh). GV nêu nội dung từng tranh. <p>GVKL : Các nguyên tắc giúp em tập trung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi lúc một việc : Khi đang làm việc này thì em không nên làm việc khác. “Chơi ra chơi, học ra học”. - Giờ nào việc nấy: Em tự lập kế hoạch cho mình, giờ nào là giờ học, giờ nào là giờ chơi và thực hiện theo đúng kế hoạch đó; - Luôn tự hỏi: “ Mình đang làm gì?”, “mình nên làm gì?” để xác định rõ và tập trung vào việc đang làm. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm đôi, kể cho bạn nghe. - HS trình bày - NX - HS nêu lựa chọn, nhận xét. - HS lắng nghe. - HS thảo luận nhóm đôi – HS trình bày. - HS làm BT cá nhân - HS lắng nghe yêu cầu, nội dung tranh. - HS nêu lựa chọn, nhận xét. - HS thực hiện cá nhân - Cả lớp lắng nghe

<p>*Bài tập 3: Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi lại bài - Về nhà: a. Tự lập cho mình thời gian biểu : khi nào em học bài, khi nào chơi, khi nào ăn cơm, khi nào đi ngủ, ... b. Sắp xếp lại góc học tập của mình để em có thể tập trung học bài tốt nhất.. - Chuẩn bị bài sau: “ Góc học tập xinh xắn” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. - HS chuẩn bị.
---	---

Bài 9: GÓC HỌC TẬP XINH XẮN
Tiết 1

I/ Mục tiêu:

- GD KN sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngay ngắn theo quy tắc “một chạm”

II/ Đồ dùng dạy học:

- Tranh TH kỹ năng sống Lớp 1, SGK, bút chì, bút màu sáp...

III/ Hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. KTBC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề tập trung khi học trên lớp, em phải thực hiện như thế nào? - Ở nhà, em cần làm gì để tập trung học thật tốt? <p>3. Hoạt động 1: Giới thiệu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu và ghi tựa bài <p>4. Hoạt động 2: Bài tập</p> <p>* Bài tập 1: Sắp xếp sách vở</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Lợi ích của việc sắp xếp sách vở hợp lí. - GV yêu cầu HS thảo luận qua câu hỏi : Lợi ích của sắp xếp sách vở là gì? - GVNXXKL - GV hướng dẫn HS làm bài tập SGK <p>* Bài tập : (Đánh dấu x vào <input type="checkbox"/>rước lựa chọn của em).</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu bài tập. 1. Cách sắp xếp nào dưới đây giúp em tìm sách vở dễ dàng nhất? 2. Sắp xếp sách vở giúp em điều gì? - GV cho HS quan sát tranh(10 tranh). GV nêu nội dung từng tranh. - Hoạt động cả lớp. - GV nhận xét, chốt lại: - GVNXXKL b. Xếp sách vở theo quy tắc “một chạm” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS lắng nghe và nêu lại tựa bài. - HS thảo luận nhóm đôi - HS trình bày - NX - HS làm BT cá nhân, trình bày kết quả - NX - HS lắng nghe. - HS lắng nghe, ghi nhớ

GV nêu câu hỏi thảo luận : Cách sắp xếp sách vở nào hợp lí và gọn gàng nhất?

* **Bài tập** : Tìm ra những cách sắp xếp sách vở phù hợp :

(Đánh dấu x vào ước lựa chọn của em).

- GV nêu yêu cầu bài tập.
- GV đọc từng nội dung cho HS lựa chọn.
- Hoạt động cả lớp.
- GV nhận xét, chốt lại

GV nêu câu hỏi thảo luận : Khi xếp sách vở, nên sắp xếp như thế nào?

* **Bài tập** : Cách sắp xếp sách vở nào tốt hơn?

(Đánh dấu x vào ước lựa chọn của em).

- GV nêu yêu cầu bài tập.
- GV cho HS quan sát tranh(2 tranh). GV nêu nội dung từng tranh.
- Hoạt động cả lớp.
- GV nhận xét, chốt lại:

BÀI HỌC : Sắp xếp sách vở để khi cần em lấy được ngay :

Sắp xếp sách:

- Sách học và sách tham khảo để riêng;
- Sách cùng môn học để gần nhau;
- Gáy sách quay ra ngoài.

Sắp xếp vở :

- Vở học chính và vở học thêm để riêng;
- Vở cùng môn học để cạnh nhau;
- Gáy vở quay ra ngoài;
- Nhãn vở quay lên trên.

- HS thảo luận nhóm đôi, kể cho bạn nghe.

- HS trình bày - NX

- HS nêu lựa chọn, nhận xét.

- HS lắng nghe.

- HS thảo luận nhóm đôi – HS trình bày.

- HS làm BT cá nhân

- HS lắng nghe yêu cầu, nội dung tranh.

- HS nêu lựa chọn, nhận xét.

- Cả lớp lắng nghe

Bài 9: GÓC HỌC TẬP XINH XẸN
Tiết 2

I/ Mục tiêu:

- Rèn thói quen gọn gàng trong mọi việc.
- Qua đó HS có óc thẩm mỹ, sáng tạo trong việc sắp xếp góc học tập .

II/ Đồ dùng dạy học:

- Tranh TH kỹ năng sống Lớp 1, SGK, bút chì, bút màu sáp...

III/ Hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>*Bài tập 2: Sắp xếp dụng cụ học tập</p> <p>a. Lợi ích của việc sắp xếp dụng cụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kể chuyện : Bút chì của Trang đâu? - GD HS qua câu chuyện vừa kể. - GV nêu yêu cầu HS thảo luận : Em trao đổi để tìm ra lợi ích của việc sắp xếp dụng cụ. - GVNXXKL <p>BÀI HỌC : Sắp xếp dụng cụ gọn gàng, hợp lí giúp em :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuận tiện khi sử dụng. - Tiết kiệm thời gian. <p>b. Cách sắp xếp hợp lí</p> <p>* Bài tập : Đây là cách sắp xếp gọn gàng? (Đánh dấu x vào <input type="checkbox"/> trước lựa chọn của em).</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu bài tập. - GV cho HS quan sát tranh(4 tranh). GV nêu nội dung từng tranh. - Hoạt động cả lớp. - GV nhận xét, chốt lại - GV nêu câu hỏi cho HS thảo luận : Cách sắp xếp dụng cụ học tập vào ống đựng và hộp bút theo quy tắc “một chạm”. <p>* Bài tập : Chọn hình ảnh thể hiện cách sắp xếp hợp lí: (Đánh dấu x vào <input type="checkbox"/> trước lựa chọn của em).</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu bài tập. - GV cho HS quan sát tranh(4tranh). GV nêu nội dung từng tranh. - Hoạt động cả lớp. - GV nhận xét, chốt lại <p>BÀI HỌC : Sắp xếp dụng cụ học tập : Để dụng cụ theo quy tắc “một chạm”.</p> <p>Sắp xếp dụng cụ gọn gàng : Để dụng cụ đúng nơi</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS thảo luận nhóm đôi - Trình bày – NX - HS lắng nghe - HS thực hiện CN vào SGK - HS thực hiện CN vào SGK - HS lắng nghe

<p>quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc bài thơ : Góc học tập của em - GD HS qua bài thơ . <p>*Bài tập 3: Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi lại bài: - Về nhà: <p>a. Em sắp xếp lại sách vở và đồ dùng học tập của mình gọn gàng và hợp lí</p> <p>b. Em đọc lại bài Góc học tập của em cho bố mẹ nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị bài sau: “ Em là người bạn tốt”. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài thơ theo GV - HS trả lời. - HS chuẩn bị.
---	---

Bài 10: **EM LÀ NGƯỜI BẠN TỐT**
Tiết 1

I/ Mục tiêu:

- GD KN trân trọng tình bạn và trở thành một người bạn tốt.

II/ Đồ dùng dạy học:

- Tranh TH kỹ năng sống Lớp 1, SGK, bút chì, bút màu sáp...

III/ Hoạt động dạy học:

Tiết 1(SHTT Tuần 19: Hoạt động 3)

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. KTBC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi xếp sách vở, nên sắp xếp như thế nào? - Sắp xếp dụng cụ gọn gàng, hợp lí giúp em điều gì? <p>3. Hoạt động 1: Giới thiệu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu và ghi tựa bài <p>4. Hoạt động 2: Bài tập</p> <p>*Bài tập 1: Vì sao em cần có những người bạn tốt?</p> <p>a. Thế nào là bạn bè?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu: Lắng nghe câu chuyện “Bạn cùng bàn” - GV kể chuyện - GV yêu cầu HS thảo luận qua câu chuyện kể Bạn cùng bạn <p>1. Ngoài cây táo và mèo Chíp thì Bi có những người bạn nào nữa?</p> <p>2. Ai là bạn của em?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GVNKKL <p>b. Bài tập :</p> <p>1. Kể tên 5 người bạn tốt của em?</p> <p>2. Trong các hình dưới đây, ai là người cùng lứa tuổi</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS lắng nghe và nêu lại tựa bài. - HS lắng nghe - HS thảo luận nhóm đôi - HS trình bày - NX - HS làm BT cá nhân, trình bày kết quả - NX - HS lắng nghe.

<p>với em? (Đánh dấu x vào <input type="checkbox"/> trước lựa chọn của em). - GV nêu yêu cầu bài tập. - GV cho HS quan sát tranh(6 tranh). GV nêu nội dung từng tranh. - Hoạt động cả lớp. - GV nhận xét, chốt lại BÀI HỌC : Bạn thường là những người cùng lứa tuổi với em và là người giúp đỡ em trong cuộc sống. a.Kết thành bạn thân - GV nêu câu hỏi cho HS thảo luận : Thế nào là bạn thân? - GV cho HS chơi trò chơi : 3 con vật * Bài tập : Em kể tên 3 người bạn thân của em và giải thích vì sao các bạn ấy là bạn thân của em. - GVNXXKL BÀI HỌC : Ai cũng cần có những người bạn thân trong cuộc sống. Đó là những người bạn em rất yêu quý và thích nói chuyện, thích chơi cùng. b. Tầm quan trọng của tình bạn - GV kể câu chuyện Chú chó Mi-lo - GD HS qua câu chuyện vừa kể. * Bài tập : 1. Em hãy nêu những việc mà các bạn đã giúp em. 2. Em muốn bạn giúp em thì em có cần giúp lại bạn không? 3. Em hãy nói ra những việc em đã giúp bạn. - GVNXXKL</p>	<p>- HS trình bày - NX - HS lắng nghe, ghi nhớ - HS thảo luận nhóm đôi, nói cho bạn nghe. - HS trình bày - NX - HS tham gia chơi - HS hoạt động cá nhân - HS lắng nghe. - HS thảo luận nhóm đôi – HS trình bày. - HS lắng nghe - HS thảo luận nhóm đôi. - Đại diện trình bày. - NX</p>
---	---

Bài 10: **EM LÀ NGƯỜI BẠN TỐT**
Tiết 2

I/ Mục tiêu:

- Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn.
- Yêu quý và trân trọng tình bạn của mình.

II/ Đồ dùng dạy học:

- Tranh TH kỹ năng sống Lớp 1, SGK, bút chì, bút màu sáp...

III/ Hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Bài tập 2: Người bạn tốt	

<p>a. Biểu hiện của một người bạn tốt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu HS thảo luận : Làm sao em nhận ra một người bạn tốt? - GVNXXKL * Bài tập : 1. Đây là hình ảnh một người bạn tốt? (Đánh dấu x vào <input type="checkbox"/> trước lựa chọn của em). - GV nêu yêu cầu bài tập. - GV cho HS quan sát tranh(3 tranh). GV nêu nội dung từng tranh. - Hoạt động cả lớp. - GV nhận xét, chốt lại <p>2.Em vẽ hình ảnh người bạn tốt vào khung giấy dưới đây :</p> <p>BÀI HỌC : Bạn tốt là luôn hỗ trợ, giúp đỡ nhau và cùng nhau cố gắng để luôn tiến bộ.</p> <p>b/ Em là người bạn tốt</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu thảo luận : Em cần làm gì để trở thành một người bạn tốt? * Bài tập : Đây là cử chỉ của người bạn tốt? - GV cho HS quan sát tranh(12 tranh). GV nêu nội dung từng tranh. - GVNXXKL - GV đọc bài thơ : Em là người bạn tốt. - Thực hành : Em đến đập tay và nói “ Bạn thật tuyệt vời” với 5 bạn quanh mình. - GV KL chung. <p>Bài tập 3: Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi lại bài: - Về nhà: <p>a. Em thuộc bài Em là người bạn tốt và đọc cho bố mẹ cùng nghe.</p> <p>b. Bố mẹ có phải là người bạn tốt của em không?</p> <p>c. Em thể hiện mình là người bạn tốt với bố mẹ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị bài sau: “ Bí mật của sự khen ngợi” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện cá nhân - HS làm BT cá nhân - HS thảo luận nhóm đôi. - Đại diện trình bày. - NX - HS lắng nghe và đọc theo GV. - HS thực hiện theo tổ. - HS trả lời. - Về nhà thực hiện
---	--

Bài 11:

BÍ MẬT CỦA SỰ KHEN NGỢI
Tiết 1

I/ Mục tiêu:

- Nhận ra giá trị của lời khen và biết cách khen ngợi người khác.

II/ Đồ dùng dạy học:

- Tranh TH kỹ năng sống Lớp 1, SGK...

III/ Các hoạt động dạy và học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. KTBC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thuộc bài thơ: “ Em là người bạn tốt” - Thế nào là bạn thân? - Em đã giúp bạn những việc gì? - GV nhận xét, khen ngợi. <p>3. Hoạt động 1: Giới thiệu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu và ghi tựa bài <p>4. Hoạt động 2: Bài tập</p> <p>* Bài tập 1: Ý nghĩa của sự khen ngợi</p> <p>+ Bài tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: <p>1. Trả lời câu hỏi sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bạn đang khen hay chê? + Bạn được khen hay bị chê? + Mẹ nói gì với bé? <p>2. Vẽ gương mặt của em khi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Được khen ngợi. + Bị chê trách. - GV nêu yêu cầu. - Yêu cầu HS tự vẽ. - GV thu bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thuộc bài thơ, nhận xét. - Đó là những người bạn em rất yêu quý và thích nói chuyện, thích chơi cùng. - HS nêu. - HS QS tranh trả lời, nhận xét. + Bạn đang khen. + Bạn được khen. + HS tự nêu ý kiến, nhận xét. - HS tự vẽ, nhận xét bài vẽ.

Bài 11:

BÍ MẬT CỦA SỰ KHEN NGỢI

Tiết 2

I/ Mục tiêu:

- Thể hiện lời khen với tất cả mọi người xung quanh.
- Khen ngợi là thể hiện sự khích lệ tinh thần, tình yêu thương với mọi người và với chính mình.

II/ Đồ dùng dạy học:

- Tranh TH kỹ năng sống Lớp 1, SGK...

III/ Các hoạt động dạy và học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* Bài tập 2: Cách thể hiện lời khen:</p> <p>a/ Em khen ai?</p> <p>THẢO LUẬN:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Em khen những ai? 2. Em khen như thế nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm đôi.

<p>+ Bài tập: Em khen ai?</p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu yêu cầu bài tập.- GV yêu cầu HS quan sát tranh, chọn theo yêu cầu.- GV nhận xét, chốt lại: <p>BÀI HỌC: Em có thể khen tất cả mọi người xung quanh.</p> <p>+ Thực hành: Hai bạn cạnh nhau quay sang nhau tìm 3 điểm tốt của bạn để khen.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét. <p>b/ Em khen những gì?</p> <p>+ Bài tập: Tìm từ điền vào chỗ trống:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu yêu cầu.- Yêu cầu HS quan sát 6 bức tranh/ 57, thảo luận nhóm đôi, tìm từ điền vào chỗ trống. <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét, chốt lại: Em có thể khen tất cả mọi người xung quanh. em còn khen ngợi: các đồ vật, mọi thứ tốt đẹp, đáng yêu xung quanh em.- GV hướng dẫn: Khen ngợi thế giới quanh em- Yêu cầu HS quan sát 6 bức tranh / 57 và nêu lời khen ngợi. <p>+ Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- Em hãy nhớ lại những nơi mà em đã từng đến và tìm những điểm tốt, đẹp, đáng yêu ở nơi đó để khen.- GV nhận xét.- <p>* Bài tập 3: Khen ngợi bằng cách vỗ tay THẢO LUẬN: Vỗ tay khen ngợi như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét, chốt lại <p>BÀI HỌC: Em cần vỗ tay khen ngợi vì:</p> <ul style="list-style-type: none">- Vỗ tay thể hiện sự khích lệ, khen ngợi thay cho lời khen.- Nơi đâu có tiếng vỗ tay nơi đó có tình yêu thương.	<ul style="list-style-type: none">- HS nêu, nhận xét <ul style="list-style-type: none">- HS thực hành, nhận xét. <ul style="list-style-type: none">- HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi, điền từ theo ý mình ví dụ như:<ul style="list-style-type: none">+ Bộ quần áo của bạn thật đẹp.+ Đôi mắt của bạn đẹp quá.+ Ba lô của bạn dễ thương nhỉ.+ Bạn có đôi giày tuyệt thế.+ Bạn có nụ cười thật đáng yêu.+ Khuôn mặt bạn thật xinh xắn. <ul style="list-style-type: none">- HS quan sát tranh và nêu lời khen ngợi. <ul style="list-style-type: none">- HS thực hành theo nhóm đôi, trình bày, nhận xét. <ul style="list-style-type: none">- HS nêu, nhận xét.
---	--

<ul style="list-style-type: none">- Mỗi lần vỗ tay tăng 0,003 giây tuổi thọ.+ GV hướng dẫn: Cách vỗ tay- Yêu cầu HS quan sát tranh thực hiện theo tranh- dựa theo 3 bước.+ Thực hành: Em cùng hai bạn ghép thành một nhóm và cùng thi xem ai vỗ tay vang, to nhất.- GV nhận xét.- GV KL chung.-*Bài tập 4: Luyện tập- GV hỏi lại bài.- Về nhà:<ul style="list-style-type: none">a/ Em khen ông bà, bố mẹ, anh chị em và khen chính mình.b/ Em hướng dẫn bố mẹ, ông bà cách vỗ tay và thi xem ai vỗ tay vang và to nhất.- Chuẩn bị bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- HS làm theo.- HS thực hành, nhận xét. - HS trả lời.- HS chuẩn bị.
---	--

Bài 12:

NHÀ THƠ NHÍ
Tiết 1

I/ Mục tiêu:

- Đọc thơ diễn cảm.
- Biết thể hiện các động tác minh họa cho bài thơ.

II/ Đồ dùng dạy học:

- Tranh TH kỹ năng sống Lớp 1, SGK...

III/ Các hoạt động dạy và học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>1. Ôn định:</u> <u>2. KTBC:</u> + Em khen những ai?</p> <p>+ Hãy tìm 3 điểm tốt của bạn em để khen.</p> <p>+ 3 bạn thi vỗ tay. - GV nhận xét, khen ngợi.</p> <p><u>3. Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài. - GV giới thiệu và ghi tựa bài</p> <p><u>4. Hoạt động 2:</u> Bài tập</p> <p>* <u>Bài tập 1:</u> Dùng tay minh họa + THẢO LUẬN: Khi đọc thơ, em sẽ sử dụng tay như thế nào? + Bài tập: Dùng tay như thế nào khi đọc thơ? - Nêu yêu cầu bài tập. - GV yêu cầu HS quan sát tranh(4 tranh), chọn theo yêu cầu. - GV nhận xét, chốt lại: khi đọc thơ tay thể hiện các động tác(tranh 3). - GV đọc bài thơ: “ Đôi tay xinh” + Bài tập: Chọn hình ảnh chỉ cách dùng tay phù hợp với mỗi câu thơ: - GV yêu cầu HS quan sát tranh, nêu hình ảnh phù hợp. - GV nhận xét, chốt lại.</p> <p><u>BÀI HỌC:</u> Khi đọc thơ, em cần dùng đôi tay của mình để thực hiện những động tác phù hợp với nội dung của bài thơ. + THỰC HÀNH: Em thể hiện bài thơ kết hợp với những động tác đúng em đã chọn ở bài tập</p>	<p>- HS nêu: Em có thể khen tất cả mọi người xung quanh. - HS nêu, khen bạn: Bạn Nam học rất chăm chỉ.- Bạn ấy bơi rất giỏi.- Bạn ấy có nụ cười thật đáng yêu. - HS thi vỗ tay, nhận xét.</p> <p>- HS QS tranh trả lời, nhận xét.</p> <p>- HS đọc lại.</p> <p>- HS quan sát tranh, nêu hình ảnh phù hợp.</p> <p>- HS xem tranh thể hiện bài thơ: Đôi tay xinh.</p> <p>- HS thực hành, nhận xét.</p>

<p>trên.</p> <p>* Bài tập 2: Giọng to, rõ, truyền cảm</p> <p>a/ Bài thơ về giọng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc bài thơ: “ Giọng bạn” + Thảo luận: giọng của em khi đọc bài thơ như thế nào? + Bài tập: Em thể hiện bài thơ theo giọng của mình cho thầy cô và các bạn cùng nghe. <p>b/ Giọng đọc thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thảo luận: Em thể hiện động tác gì để phù hợp với mỗi câu thơ sau? - Yêu cầu HS quan sát tranh thể hiện động tác gì để phù hợp với mỗi câu thơ. - GV nhận xét, chốt lại: khi em đọc bài thơ thể hiện giọng của mình và kết hợp các động tác tay. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc lại. - HS thảo luận nhóm đôi, trình bày, nhận xét. - HS quan sát tranh thể hiện động tác gì để phù hợp với mỗi câu thơ, HS nhận xét.
---	---

Bài 12:

NHÀ THƠ NHÍ (Tiết 2)

I/ Mục tiêu:

- Thể hiện bài thơ bằng ánh mắt, giáo dục tình yêu thơ trong tâm hồn trẻ.

II/ Đồ dùng dạy học:

- Tranh TH kỹ năng sống Lớp 1, SGK...

III/ Các hoạt động dạy và học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* Bài tập 3: Mắt nhìn vào người nghe</p> <p>a/ Bài thơ về đôi mắt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc bài thơ: “ Đôi mắt em” + Thảo luận: Mắt em như thế nào khi đọc thơ? - GV nhận xét: Mắt em nhìn các bạn khi đọc thơ. + Bài tập: Em đọc bài thơ và thể hiện bằng ánh mắt, giọng và tay cho các bạn và thầy cô nghe. - GV nhận xét, KL: Mắt em nhìn các bạn khi đọc thơ. <p>b/ Đọc thơ bằng ánh mắt:</p> <p>+ Bài tập:</p> <p>Em chọn cách thể hiện câu thơ bằng động tác phù hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh thể hiện câu thơ bằng động tác phù hợp. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc lại. - HS thảo luận, trình bày, nhận xét. - HS thực hiện, nhận xét. - HS quan sát tranh thể hiện câu thơ bằng động tác phù hợp.

<p>- GV nhận xét, chốt lại: BÀI HỌC: Em đọc thơ theo thầy cô, kết hợp với giọng và tay . +Thực hành: Hai bạn quay vào nhau và thể hiện bài thơ bằng ánh mắt mà không phát ra âm thanh. - GV nhận xét, chốt lại: Thể hiện thơ bằng ánh mắt. *Bài tập 4: Luyện tập - GV hỏi lại bài. - Về nhà: a/ Em đọc lại những bài thơ đã học bằng giọng to, rõ ràng, kết hợp sử dụng tay và ánh mắt Bài thơ thứ nhất là..... Bài thơ thứ hai là..... Bài thơ thứ ba là..... b/ Tự nhận xét về việc đọc thơ của em:</p> <p><input type="checkbox"/> Rất tốt <input type="checkbox"/> Tốt <input type="checkbox"/> Bình thường <input type="checkbox"/> Chán <input type="checkbox"/> Quá chán</p> <p>c/ Nhận xét của bố mẹ khi nghe em đọc thơ: - Chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS thực hành, nhận xét. - HS trả lời. - HS chuẩn bị.</p>
--	---

Bài 13: **BẢO VỆ BẢN THÂN**
Tiết 1

I/ Mục tiêu:

- Nhận thức được một số tác nhân gây hại đến bản thân.
- Tự bảo vệ bản thân trước những tổn thương thông thường.

II/ Đồ dùng dạy học:

- Tranh TH kỹ năng sống Lớp 1, SGK...

III/ Các hoạt động dạy và học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>1. Ôn định:</u> <u>2. KTBC:</u> + Em đọc lại một bài thơ đã học bằng giọng to,</p>	<p>- HS đọc một bài thơ đã học bằng giọng to, rõ</p>

<p>rõ ràng, kết hợp sử dụng tay và ánh mắt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét. <p>3. Hoạt động 1: Giới thiệu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu và ghi tựa bài <p>4. Hoạt động 2: Bài tập</p> <p>* Bài tập 1: Khi bị tổn thương</p> <p>a/ Va đập:</p> <p>+ Bài tập: Trường hợp nào sau đây có thể gây ra va đập?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh(3 tranh), nêu trường hợp nào sau đây có thể gây ra va đập? - GV nhận xét, chốt lại: trường hợp 1, 3 có thể gây ra va đập. <p>+ Thảo luận: Tác hại của va đập là gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, chốt lại: Tác hại của va đập là tạo vết thâm, tím- Gãy tay, chân- Bong gân. - GV hướng dẫn cách xử lí vết bầm do va đập: <ol style="list-style-type: none"> 1: Rửa sạch vết bầm 2: Chườm lạnh 3: Băng lại <p>b/ Trầy xước da:</p> <p>+ Bài tập: Hoạt động nào có thể gây ra trầy xước da?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh (4 tranh), nêu hoạt động nào có thể gây ra trầy xước da? - GV nhận xét, chốt lại: Nô đùa- Ngã xe- Trèo cây. <p>+ Thực hành: Hai bạn tạo thành một cặp tập sơ cứu vết thương nhỏ theo các bước sau:</p> <p>Bước 1: Rửa sạch vết thương</p> <p>Bước 2: Băng cầm máu.</p> <p>c/ Bỏng:</p> <p>+ Bài tập: Em có thể bị bỏng vì những vật dụng nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh(4 tranh), nêu em có thể bị bỏng vì những vật dụng nào? - GV nhận xét, chốt lại: em có thể bị bỏng vì những vật dụng như: nước sôi, ống pô(xả) xe máy, bếp cồn. <p>+ Tình huống:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tình huống, yêu cầu HS chọn cách 	<p>ràng, kết hợp sử dụng tay và ánh mắt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh, chọn trường hợp phù hợp. - HS thảo luận nhóm, trình bày, nhận xét - HS chọn cách xử lý. - HS quan sát tranh, trả lời, nhận xét. - HS quan sát tranh, trả lời, nhận xét.
---	---

<p>cần dùng, em hãy thật cẩn thận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc bài thơ: “ Cẩn thận vật sắc nhọn” <p>* Củng cố- Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi lại bài. - Về nhà: + Tự bảo vệ bản thân trước những tổn thương thông thường. + Sử dụng cẩn thận những vật dụng sắc nhọn. - Chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. - HS chuẩn bị.
--	---

Bài 14: **BẬT MÍ VỀ EM**
Tiết 1

I/ Mục tiêu:

- Biết cách giới thiệu về bản thân.

II/ Đồ dùng dạy học:

- Tranh TH kỹ năng sống Lớp 1, SGK...

III/ Các hoạt động dạy và học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. KTBC:</p> <p>+ Cách xử lí vết bầm do va đập?</p> <p>+ Kể tên một số vật sắc nhọn?</p> <p>+ Đối với những vật sắc nhọn em sử dụng như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét. <p>3. Hoạt động 1: Giới thiệu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu và ghi tựa bài <p>4. Hoạt động 2: Bài tập</p> <p>* Bài tập 1: Thông tin được bật mí</p> <p>+ Bài tập: Em bật mí thông tin về bản thân khi nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh(3 tranh), nêu khi nào em bật mí thông tin về bản thân. - GV nhận xét, chốt lại: khi giới thiệu em bật <input type="checkbox"/> thông tin về bản thân. <p>+ Tình huống:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tình huống, yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tình huống. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: 1: Rửa sạch vết bầm 2: Chườm lạnh 3: Băng lại - Nhận xét. - HS nêu: dao, kéo,... - Đối với những vật sắc nhọn em sử dụng thật cẩn thận. <p>- HS quan sát tranh, trình bày, nhận xét.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi, trình bày, nhận xét.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, chốt lại: thông tin Bi cần nói khi giới thiệu là: Tên, tuổi, nơi ở, sở thích, ước mơ. - GV yêu cầu HS đọc bài thơ: “ Bạn là ai?” - GV KL: Qua phần giới thiệu thông tin được bật mí. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài thơ: “ Bạn là ai?”
--	---

Bài 14: BẬT MÍ VỀ EM
Tiết 2

I/ Mục tiêu:

- Mạnh dạn giới thiệu về bản thân và tự tin đứng trước đám đông.
- Giáo dục HS ý thức tự tin giới thiệu khi thuyết trình.

II/ Đồ dùng dạy học:

- Tranh TH kỹ năng sống Lớp 1, SGK...

III/ Các hoạt động dạy và học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* Bài tập 2: Cách giới thiệu</p> <p>+ Thảo luận: Giới thiệu như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, chốt lại: Khi giới thiệu phải tự tin. <p>+ Tình huống:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tình huống, thảo luận nhóm đôi, nêu tiếp vào chỗ chấm. - GV nhận xét, chốt lại: Khi giới thiệu, em bắt đầu bằng: “Chào hội trường” . <p>+ Bài tập:</p> <p>1. Thái độ của em khi giới thiệu như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh(3 tranh), nêu thái độ của em khi giới thiệu như thế nào? - GV nhận xét, chốt lại: em cần tự tin khi giới thiệu. <p>2. Khi giới thiệu, việc đầu tiên cần làm là chào hội trường. Đúng hay sai?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, chọn đáp án. <input type="checkbox"/> - GV nhận xét, chốt lại: Khi giới thiệu, việc đầu tiên cần làm là chào hội trường- Đúng. <p>- GV hướng dẫn: Giới thiệu khi thuyết trình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh(3 tranh), giới thiệu khi thuyết trình. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận cách giới thiệu, trình bày, nhận xét. - HS thảo luận nhóm đôi, trình bày, nhận xét. - HS quan sát tranh(3 tranh), nêu thái độ của em khi giới thiệu như thế nào? - HS thảo luận nhóm đôi, chọn đáp án, nhận xét. - HS quan sát tranh(3 tranh), thực hiện giới

Bài 15: **VƯỢT QUA NỖI SỢ**
Tiết 2

I/ Mục tiêu:

- Rèn luyện lòng dũng cảm.
- Giáo dục HS giàu lòng dũng cảm đem lại sự tự tin cho bản thân.

II/ Đồ dùng dạy học:

- Tranh TH kỹ năng sống Lớp 1, SGK, bút chì, bút màu sáp...

III/ Các hoạt động dạy và học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* Bài tập 2: Vượt qua nỗi sợ</p> <p>a/ Nỗi sợ đến từ đâu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kể chuyện: “ Con chó và chiếc bóng” - GD HS qua câu chuyện vừa kể: Vậy là muốn vượt qua nỗi sợ cần đối diện với nó. <p>+ Bài tập: Em đã làm gì để vượt qua nỗi sợ của mình?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, chọn đáp án. - GV nhận xét, chốt lại: Để vượt qua nỗi sợ của mình em cần đối diện với nó. <p>BÀI HỌC: Hầu hết các nỗi sợ đều do chúng ta tự tưởng tượng, nghĩ ra. Chúng ta chỉ cần dũng cảm đối diện với nó là có thể vượt qua.</p> <p>b/ Không chế nỗi sợ:</p> <p>+ Bài tập:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hãy vẽ một con vật mà em sợ nhất vào ô 1 bên dưới theo cách em nghĩ: 2. Em hãy vẽ thêm một cái lông vào ô 2 ở trên để nhốt con vật em vừa vẽ. <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập. - GV yêu cầu HS tự vẽ một con vật mà em sợ nhất vào ô 1, vẽ thêm một cái lông vào ô 2 ở trên để nhốt con vật em vừa vẽ. - GV thu bài vẽ của HS. - GV nhận xét, chốt lại: Bản thân tự không chế nỗi sợ. <p>c/ Em thật dũng cảm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kể chuyện: “ Bạn An dũng cảm” - GD HS qua câu chuyện vừa kể. <p>+ Thảo luận: Em đã dũng cảm như thế nào? Em kể về sự dũng cảm của mình cho các bạn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS thảo luận nhóm đôi, chọn đáp án, trình bày, nhận xét. - HS nêu yêu cầu. - HS tự vẽ một con vật mà em sợ nhất vào ô 1, vẽ thêm một cái lông vào ô 2 ở trên để nhốt con vật em vừa vẽ. - HS nhận xét bài vẽ.

<p>cùng nghe.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét, chốt lại: khi muốn làm một việc gì dù là nhỏ nhất, bản thân phải dũng cảm vượt qua. <p>BÀI HỌC: Có rất nhiều điều khiến em sợ hãi nhưng em cần dũng cảm vượt qua nó. Khi em đã dũng cảm vượt qua, em sẽ không còn thấy sợ hãi nữa.</p> <p>*Bài tập 4: Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none">- GV hỏi lại bài.- Về nhà:<ul style="list-style-type: none">a/ Em chuẩn bị nhiều tờ giấy trắng, tương ứng với những nỗi sợ mà em đã liệt kê ở trên lớp. Sau đó, em hãy vẽ những nỗi sợ đó ra mỗi tờ giấy một cách thật ngộ nghĩnh. Em vẽ thêm những chiếc lông nhót chúng lại và cuối cùng là xé những bức vẽ về những nỗi sợ ấy đi để chúng không còn tồn tại nữa.b/ Em hãy vẽ ra một nhân vật có sức mạnh phi thường mà em ngưỡng mộ, có thể chiến thắng mọi nỗi sợ hãi. Sau đó, em treo bức vẽ lên chỗ nào dễ quan sát nhất trong phòng của em, hoặc em cho vào cặp để lúc nào cũng mang theo. Người đó sẽ bảo vệ em khỏi những nỗi sợ.c/ Em nhờ bố mẹ miêu tả thật rõ ràng, cụ thể về những nỗi sợ của mình. Em sẽ thấy chúng thật bình thường và không sợ chúng nữa.	<ul style="list-style-type: none">- HS thảo luận nhóm đôi, trình bày, nhận xét. - HS trả lời.- HS chuẩn bị.
---	--